

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8-2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thanh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Minh Châu;

2/ Ông Phan Tấn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị T – sinh năm 1994. (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Ấp H, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Trú tại: Số 1, tổ 5, ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc H – sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 8, ấp H, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình cung cấp chứng cứ, chị Dương Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Quốc H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013, tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 10/6/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm, gia đình của anh H vu khống chị ngoại tình, bản thân anh H không tin tưởng chị, anh H đã xúc phạm danh dự của chị, chị đang chịu áp lực lớn từ phía gia đình nhà chồng. Cuộc sống chung của vợ chồng ngày càng bế tắc trầm trọng, chị nhận thấy rằng mình không được quan tâm, không còn tình cảm và

không muốn tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng với anh H. Tháng 06/2016 chị đã nộp đơn ly hôn lên Tòa án nhưng được phía Tòa án và gia đình khuyên H giải nên chị rút đơn về, nhưng anh H vẫn không thay đổi. Chị đã ly thân với anh H từ hơn 03 năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Do đó chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung với nhau tên Nguyễn Đăng K – sinh ngày 21/02/2014, hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc H trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung như chị T trình bày là đúng. Tuy nhiên anh xác định anh và chị T không có mâu thuẫn gì lớn, anh vẫn còn thương vợ, thương con. Lý do chị T về nhà cha mẹ ruột sống là do anh đi hợp tác lao động ở nước ngoài nên không có ở nhà, do đó chị T về nhà cha mẹ ruột sống để có người phụ chăm con. Sau đó đến khoảng tháng 05/2018 thì anh về nước. Anh có đến gặp chị T để kêu chị T về nhà sống chung với anh, tuy nhiên chị T không đồng ý với lý do là anh chị không hợp nhau nữa nên quyết định ly hôn với anh. Anh có đến hàn gắn tình cảm với chị T nhưng chị T vẫn cố chấp không chịu hàn gắn. Nay anh yêu cầu được đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung như chị T trình bày là đúng, do anh yêu cầu được đoàn tụ nên về con chung không đề cập giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu quan điểm: Xét thấy Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không ý kiến gì thêm.

Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị T đối với anh Nguyễn Quốc H.

Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Quốc H không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đăng K – sinh ngày 21/02/2014 cho chị Dương Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Nguyễn Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Dương Thị T yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung với anh Nguyễn Quốc H. Căn cứ Điều 28, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Anh Nguyễn Quốc H đã được

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị T yêu cầu ly hôn với anh H vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, anh chị không thể nào sống chung được nữa. Xét thấy chị Dương Thị T và anh Nguyễn Quốc H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, anh chị đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 10/6/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Phía anh H cho rằng giữa anh chị không hề xảy ra mâu thuẫn, anh yêu cầu được đoàn tụ. Tuy nhiên trong khoảng thời gian chị T về nhà cha mẹ ruột và sống ly thân với anh, anh không đến thăm con và H giải mâu thuẫn với vợ anh, anh không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm. Trước đây vào khoảng tháng 06/2016 thì chị T có nộp đơn ly hôn với anh, sau đó được gia đình khuyên ngăn nên chị rút đơn về, nhưng anh H vẫn không thay đổi, vẫn không thể đoàn tụ với nhau. Mặt khác qua xác minh chính quyền địa phương nơi chị T và anh H sinh sống cũng xác định anh H và chị T phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016 và chị T về nhà cha mẹ ruột sống từ đó cho đến nay. Từ đó xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh H là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Đăng K – sinh ngày 21/02/2014, hiện đang sống với chị T. Xét thấy hiện tại con chung đang còn nhỏ và đang sống chung với chị T, cháu phát triển tâm sinh lý bình thường, chị T đủ điều kiện để nuôi dạy con chung phát triển về mọi mặt. Do đó cần tiếp tục giao con chung cho chị T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 thì chị Dương Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị T đối với anh Nguyễn Quốc H.

Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Quốc H không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đăng K – sinh ngày 21/02/2014

cho chị Dương Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Nguyễn Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Dương Thị T phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010595 ngày 28/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện DMC;
- THA huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Mai Thanh Tú